

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**MÔN TOÁN 8 – TUẦN 9****A. ĐẠI SỐ- CHIA ĐA THỨC CHO ĐƠN THỨC.**

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Mục 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i>	Các em hãy ghi vào vở các “Kiến thức trọng tâm bên dưới”. Sau đó theo dõi Video để nắm bắt kiến thức và hoàn thành các ví dụ minh họa.

➤ Kiến thức trọng tâm:**Quy tắc chia đơn thức cho đơn thức**

Cho A và B là hai đa thức ($B \neq 0$). Ta nói đa thức A chia hết cho đa thức B nếu tìm được một đa thức Q sao cho : $A = B.Q$

Trong đó:

- A: đa thức bị chia
- B: đa thức chia
- Q: đa thức thương

$$\text{Kí hiệu: } Q = A : B \text{ hoặc } Q = \frac{A}{B}$$

Quy tắc:

Thương của hai lũy thừa cùng cơ số :

$$x^m : x^n = x^{m-n} \quad (x \neq 0, m \geq n)$$

- ❖ Quy tắc: Muốn chia đơn thức A cho đơn thức B (trường hợp A chia hết cho B) ta làm như sau:
 - Chia hệ số của đơn thức A cho hệ số của đơn thức B.
 - Chia lũy thừa của từng biến trong A cho lũy thừa của cùng biến đó trong B.
 - Nhân các kết quả vừa tìm được với nhau.

Quy tắc chia đa thức cho đa thức

Muốn chia đa thức A cho đơn thức B (trường hợp các hạng tử của đa thức A đều chia hết cho đơn thức B), ta chia mỗi hạng tử của A cho B rồi cộng các kết quả với nhau.

➤ **Yêu cầu:**

- Các em xem video sau trên youtube để nghe các thầy cô giảng bài:

<https://youtu.be/fUA9Z5qWbjQ>

- Kết hợp việc theo dõi video và áp dụng kiến thức trọng tâm ở trên, em hãy hoàn thành các ví dụ sau vào vở (Các ví dụ sau đều có trong Video trên)

Ví dụ áp dụng :

Ví dụ 1: Tính

a) $x^3 : x^2$

c) $15x^2y^2 : 5xy^2$

b) $15x^7 : 3x^2$

d) $12x^3y : 9x$

Ví dụ 2 : Làm tính chia:

$$(6x^2y^2 + 5x^3y^2 - 3x^2y^2) : 3x^2y$$

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Mục 2: Áp dụng, đánh giá quá trình tự học.	- Các em chuẩn bị các bài tập sau để vào tiết học online Thầy, Cô sẽ sửa bài: - Các em hãy ghi chú lại những câu hỏi, bài tập khó, phần chưa hiểu trong Mục 1 và Mục 2 để có thể trao đổi với giáo viên vào tiết học sau

Bài tập 1: Thực hiện phép chia

a) $10x^2y^4 : 5xy^3$

b) $\frac{3}{4}x^3y^3 : \left(-\frac{1}{2}x^2y^2\right)$

Bài tập 2 : Thực hiện phép chia

a) $(-2x^5 + 3x^2 - 4x^3) : 2x^2$

b) $(3x^2y^2 + 6x^3y^3 - 12xy) : 3xy$

Các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Toán 8	Mục 1: Mục 2:	1. 2.

B. HÌNH HỌC – LUYỆN TẬP

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Mục 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i>	Các em hãy vẽ hình và ghi vào vở các “Kiến thức trọng tâm bên dưới”. Sau đó theo dõi Video để nắm bắt kiến thức và hoàn thành các ví dụ minh họa.

➤ Kiến thức trọng tâm:

Các bạn hãy ôn tập các kiến thức cũ về những hình tứ giác đặc biệt đã được học, sau đó hãy quan sát mối liên hệ giữa các hình



➤ Yêu cầu:

- Các em xem video sau trên youtube để nghe các thầy cô giảng bài:

<https://youtu.be/rigMfiFNSTY>

- Kết hợp việc theo dõi video và áp dụng kiến thức trọng tâm ở trên, em hãy hoàn thành các ví dụ sau vào vở (Các ví dụ sau đều có trong Video trên)

Bài 1. Cho ΔABC nhọn ($AB < AC$). Gọi AH là đường cao, M, N, K lần lượt là trung điểm của AB, AC, BC.

- Chứng minh: Tứ giác BMNK là hình bình hành.
- Gọi D là điểm đối xứng của H qua M. Chứng minh: Tứ giác ADBH là hình chữ nhật.

Bài 2. Cho tam giác ABC vuông tại A ($AB < AC$). Gọi M là trung điểm BC. D, E lần lượt là hình chiếu của M lên AB và AC.

- Chứng minh: ADME là hình chữ nhật.
- Chứng minh: BDEM là hình bình hành.

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Mục 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	- Các em chuẩn bị các bài tập sau để vào tiết học online Thầy, Cô sẽ sửa bài: - Các em hãy ghi chú lại những câu hỏi, bài tập khó, phần chưa hiểu trong Mục 1 và Mục 2 để có thể trao đổi với giáo viên vào tiết học sau

Bài 3. Cho tam giác ABC vuông tại A, đường cao AH. Gọi E, F lần lượt là chân đường vuông góc kẻ từ H đến AB và AC.

- Tứ giác EAFH là hình gì? Vì sao?
- Qua A kẻ đường vuông góc với EF cắt BC ở I. Chứng minh: I là trung điểm của BC

Các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Toán 8	Mục 1: Mục 2:	1. 2.